TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 518/2017/HSPT
Ngày 09 tháng 10 năm 2017
"Đinh Thị Mai T (đồng bọn)
Vận chuyển trái phép chất ma túy "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công
Các thẩm phán:
- Ông Đặng An Thanh
- Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.
***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 195/2017/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Đinh Thị Mai T và bị cáo Nguyễn Thị T do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2017/HS-ST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Thị Mai Th, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; Trú tại ấp Tân Phú Đông A, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đinh Văn T và bà Võ Thị G; Sống chung như vợ chồng với Kingley Chibueze Odioneye (Quốc tịch Angola) có 02 con (lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh ngày 04/7/2013); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 30/10/2012 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại 623/17 Đoàn Văn Bơ (số cũ 396/172 Nguyễn Tất Thành), Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); Chồng Lê Thiếu K

(chết), có 03 con (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 27/10/2012 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

1. Luật sư Đỗ Hải Bình thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho cả hai bị cáo và bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Đinh Thị Mai Th.

2. Luật sư Nguyễn Lan Oanh – thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 27/10/2012, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Nguyễn Thị T đang đứng trước cửa nhà số 325 Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mua vé xe đi Campuchia. Thu giữ trong chiếc ba lô và túi xách của T có: 02 gói chất bột màu trắng ngà được ép mỏng giấu trong trong vách thành ba lô, 01 gói chất bột màu trắng ngà được ép mỏng giấu dưới đáy túi xách tay. Kết luận giám định số 1498/KLGĐ – H ngày 07/12/2012 xác định cả 03 gói chất bột màu trắng ngà đều là chế phẩm Heroine, tổng trọng lượng 2.989,91 gam. T khai số ma túy này là của Đinh Thị Mai Th thuê T vận chuyển sang Campuchia.

Ngày 30/10/2012, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt khẩn cấp Đinh Thị Mai Th.

Th khai nhận vào năm 2011, T sang Campuchia quen biết và sống chung như vợ chồng với Kingley Chibueze Odioneye (Quốc tịch Angola). Năm 2012, T đi du lịch Campuchia thì gặp Th, cả hai cho địa chỉ liên lạc và gặp nhau tại nhà của Th. Trong thời gian này, Th quen với người da đen không rõ lai lịch tên Smitking. Smitking thuê Th vận chuyển "túi đồ" sang một số nước khác, cách thức giao nhận do Smitking hướng dẫn, Th sẽ được nhận tiền công tùy theo số lượng hàng. Do biết được Smitking thuê vận chuyển ma túy nên Th không trực tiếp vận chuyển mà thuê lại T vận chuyển 02 lần như sau:

Lần 1: Vào tháng 9/2012, sau khi thỏa thuận với Smitking về tuyến vận chuyển và tiền công 700 USD. Th điện thoại cho T sang Campuchia gặp người phụ nữ Thái Lan (là người của Smitking) nhận ma túy vận chuyển sang Thái

Lan. Th trả cho T 500 USD. Vụ này do chưa đủ chứng cứ và việc vận chuyển ngoài lãnh thổ Việt Nam nên không có căn cứ xử lý.

Lần 2: Giữa tháng 10/2012, Th nhận vận chuyển ma túy cho Smitking từ Thành phố Hồ Chí Minh sang Campuchia với giá 350 USD. Th thuê lại T vận chuyển giá 250 USD và hướng dẫn lộ trình vận chuyển. Ngày 25/10/2012, Th thuê một người không rõ lai lịch chạy Honda ôm đến đưa trước cho T 100 USD. Đến ngày 27/10/2012, Th điện thoại kêu T ra bến xe Miền Đông gặp người phụ nữ tên Phước không rõ lai lịch nhận một "túi hàng" đem qua Campuchia, Th dặn T khi qua cửa khẩu thì điện thoại cho Th để được hướng dẫn tiếp. Sau khi nhận "túi hàng" xong, T đến trạm xe khách Sabaco trên đường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mua vé đi Phnôm Pênh, Campuchia thì bị bắt.

T khai nhận vào năm 2011 đi du lịch Campuchia thì quen biết Th. Do hoàn cảnh khó khăn, T đồng ý vận chuyển ma túy cho Th từ Việt Nam sang Campuchia với tiền công 250 USD. Ngày 25/10/2012, T nhận trước 100 USD từ người đàn ông không rõ lai lịch đến nhà giao. Sáng ngày 27/10/2012, theo hướng dẫn của Th, T ra bến xe Miền Đông nhận một ba lô vải màu vàng của một người phụ nữ không rõ lai lịch rồi mang ba lô đến bến xe Sabaco thì bị bắt. T chỉ vận chuyển cho Th một lần này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 391/2013/HSST ngày 10/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt Đinh Thị Mai Th tù chung thân và xử phạt Nguyễn Thị T tử hình đều về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Cả hai bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 04/2014/HSPT ngày 06/01/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại, giám định để xác định hàm lượng Heroin có trong chế phẩm là bao nhiêu để xác định trọng lượng Heroine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 356/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt tù chung thân đối với cả hai bị cáo Đinh Thị Mai Th và Nguyễn Thị T đều về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Bị cáo Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị tăng hình phạt bị cáo T lên tử hình.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 769/2014/HSPT ngày 02/12/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định Viện kiểm sát và cơ quan điều tra không thực hiện việc trưng cầu giám định lại để xác định trọng lượng Heroine có trong chế phẩm Heroine mà chỉ căn cứ vào công văn giải thích của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ

Chí Minh để truy tố là chưa đúng quy định của pháp luật, nên đã quyết định hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Tại công văn số 514/PC54-Đ6 ngày 31/10/2016 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định số 1498/KLGĐ-H ngày 07/12/2012: Chất bột màu trắng ngà gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2.989,91 gam, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 08/CTr –VKS – P1 ngày 08/12/2016 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đinh Thị Mai Th và Nguyễn Thị T đều về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm a, khoản 4, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2017/HS-ST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Mai Th và Nguyễn Thị T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 34 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Đinh Thị Mai Th tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2012.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Nguyễn Thị T tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/10/2012, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000 đồng; buộc bị cáo T nộp tiền do phạm tội mà có; xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2017, bị cáo Đinh Thị Mai Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/3/2017, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đến ngày 12/5/2017 bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đinh Thị Mai Th khai nhận bị cáo chỉ nghi ngờ túi đồ có chất cấm chứ bị cáo không biết chắc chắn là ma túy nên bị cáo không biết bị cáo có tội hay không có tội. Bản án sơ thẩm phạt bị cáo chung thân là quá nặng, cha của bị cáo là người có công với nước, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận do bị cáo không biết trong túi đồ là ma túy nên bị cáo mới nhận vận chuyển sang Campuchia, nên bị cáo bị oan.

Luật sư Đỗ Hải Bình đề nghị xem xét các bị cáo chỉ nghi ngờ trong túi đồ có hàng cấm chứ không biết chắc chắn đó là ma túy nên đề nghị xem xét suy đoán theo hướng có lợi cho các bị cáo là các bị cáo chỉ nghĩ đó là hàng cấm, không có ý thức vận chuyển trái phép chất ma túy. Các bị cáo chỉ vô tình giúp sức cho việc vận chuyển ma túy, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Nguyễn Lan Oanh đề nghị xem xét bị cáo T chỉ nghĩ đó là hàng cấm chứ không biết chắc là ma túy. Bị cáo chỉ vô tình giúp sức cho đường dây vận chuyển trái phép chất ma túy lớn, vai trò của bị cáo rất nhỏ nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đinh Thị Mai Th và Nguyễn Thị T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là có căn cứ, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai của bị cáo Đinh Thị Mai Th và bị cáo Nguyễn Thị T cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì vào tháng 10/2012, Th nhận vận chuyển ma túy cho Smitking từ Thành phố Hồ Chí Minh sang Campuchia với giá 350 USD, Th không trực tiếp vận chuyển mà thuê lại T vận chuyển giá 250 USD. Ngày 25/10/2012, Th nhờ người đưa trước cho T 100 USD. Ngày 27/10/2012, Th hướng dẫn T đến bến xe Miền Đông nhận "túi hàng" để vận chuyển sang Campuchia. Sau khi nhận "túi hàng", T đến trạm xe Sabaco ở Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mua vé xe sang Campuchia thì bị bắt quả tang, vật chứng thu giữ là 03 gói chất bột màu trắng ngà. Tại Kết luận giám định số 1498/KLGĐ – H ngày 07/12/2012 và Công văn số 514/PC45-Đ6 ngày 31/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định chất bột màu trắng ngà đã thu giữ là ma túy ở thể rắn tổng khối lượng 2.989,91 gam, loại Heroine. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Đinh Thị Mai Th và Nguyễn Thị T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 4, Điều 194 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Theo quy định của pháp luật, người nào vận chuyển trái phép từ 600 gam Heroin trở lên thì đã có thể bị phạt tử hình. Các bị cáo đã vận chuyển trái

phép số lượng Heroin đặc biệt lớn, đến 2.989,91 gam. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Đinh Thị Mai Th là người nhận vận chuyển thuê rồi thuê lại bị cáo Nguyễn Thị T vận chuyển bị bắt quả tang, nên hành vi của bị cáo Đinh Thị Mai Th là nguy hiểm hơn so với bị cáo Nguyễn Thị T, nhưng do bị cáo Đinh Thị Mai Th phạm tội trong lúc mang thai nên Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Đinh Thị Mai Th tù chung thân và phạt bị cáo Nguyễn Thị T tử hình là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt gì mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Mai Th, bị cáo Nguyễn Thị T và lời bào chữa của luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phạt bổ sung; buộc nộp tiền do phạm tội mà có; xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1.1. Áp dụng khoản 4, Điều 194; Các điểm l, p khoản 1 Điều 46, Điều 34 của Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Mai Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Phạt bị cáo Đinh Thị Mai Th tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2012. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 4, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Phạt bị cáo Nguyễn Thị T tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/10/2012. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Thị T được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch Nước.

[2] Buộc bị cáo Đinh Thị Mai Th và Nguyễn Thị T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phạt bổ sung; buộc nộp tiền do phạm tội mà có; xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (1)
- Viện Trưởng VKSNDTC (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM; Bến Tre(2);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (1) (Trại tạm giam Công an TP.HCM tống đạt cho bị cáo (1));
- Lưu VP (3), HS (2), (16b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công